TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày 20-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí B, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; thường trú: Ấp Ph L, xã Ph L, huyện B Tr, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số 7/B3, khu phố B, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1974 và bà Mộc Mỹ Ph, sinh năm 1976; bị cáo có 03 em ruột, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2019; có mặt.

- *Bị hại*: Bà Cao Thị Thanh T, sinh năm 2000; thường trú: Số 96 đường Ng Th M Kh, khu phố T L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trịnh Duy N, sinh năm 1991 và bà Lương Thị D, sinh năm 1996; cùng địa chỉ: Số 54/3 khu phố H, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Chí B và Cao Thị Thanh T là bạn bè quen biết nhau. Quá trình quen biết T, B biết T có sở hữu 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61D2-01465.

Khoảng 11 giờ ngày 07/9/2019, B đến Trường mầm non "Th D" thuộc khu phố T L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương gặp bà T. B nói dối với bà T là B cần mượn xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61D2-014.65 của bà T đi công việc ở Đồng Nai và hẹn đến 17 giờ cùng ngày sẽ trả. Bà T tưởng là thật nên đồng ý cho B mượn xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61D2-014.65 và đưa giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho B. Có được xe mô tô biển số 61D2-014.65, B đem đến tiệm cầm đồ "A Ph" địa chỉ số 54/3 khu phố H, phường A Ph, thị xã Th A, tỉnh Bình Dương do ông Trịnh Duy N làm chủ, gặp bà Lương Thị D vợ của ông N cầm được 25.000.000 đồng. Có được tiền từ việc cầm xe, B đem trả nợ hết cho người đàn ông tên Qu (không rõ nhân thân, lai lịch). Đến 17 giờ cùng ngày, B đến gặp bà T và nói dối là xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61D2-014.65 bị Công an tỉnh Đồng Nai bắt giữ do vi phạm luật giao thông và Công an tỉnh Đồng Nai hẹn đến ngày 09/9/2019 sẽ trả xe. Ngày 09/9/2019, B nói với bà T là đã bị mất giấy hẹn trả xe và hứa 02 ngày sau sẽ xin được giấy trả và sẽ trả xe cho bà T. Đến ngày 14/9/2019, B đến gặp bà T và thừa nhận việc đã đem xe bà T đi cầm lấy tiền tiêu xài và hứa đến ngày 16/9/2019, sẽ chuộc xe trả lại cho bà T. Đến ngày 16/9/2019, bà T không thấy B trả xe nên đến Công an phường T Đ H, thị xã D A trình báo sự việc. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A thụ lý theo thẩm quyền. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Chí B. Quá trình điều tra, B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465 kèm theo giấy đăng ký xe và 02 (hai) biên lai cầm đồ tại tiệm cầm đồ A Ph.

Căn cứ bản kết luận định giá số: 193/BB.ĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của thị xã Dĩ An, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 61D2-014.65, có giá 52.000.000 đồng.

Quá trình điều và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì các Kết luận định giá số: 193/BB.ĐG ngày 25/9/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An.

Đối với ông Trịnh Duy N và bà Lương Thị D cầm xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465 cho bị cáo B, không biết B chiếm đoạt xe của người mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương không đề cập giải quyết.

Tại Cáo trạng số: 50/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Nguyễn Chí B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù .

* Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465 kèm theo giấy đăng ký xe đã thu hồi trả lại cho bị hại

Cao Thị Thanh T và đối với 02 (hai) biên lai cầm đồ tại tiệm cầm đồ A Ph là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu lưu hồ sơ.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Cao Thị Thanh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465, bị hại T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Ông Nguyễn Duy N và bà Lương Thị D yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí Bảo bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô biển số 61D2-01465 là 25.000.000 đồng là có sở chấp nhận nên cần buộc bị cáo bồi thường cho ông N, bà D số tiền trên.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, xử lý vật chứng và về trách nhiệm dân sự đồng thời bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định Khoảng 11 giờ ngày 07/9/2019 tại trường mầm non "Th D" thuộc khu phố T L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Chí B đã dùng thủ đoạn gian dối giả vờ hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465 của bà Cao Thị Thanh T đi công chuyện, sau đó cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 52.000.000 đồng.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Chí B dùng thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại có giá trị 52.000.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản'' theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 50/CT – VKS ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Nguyễn Chí B về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ và gây

mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lừa dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương đồng thời hiện nay tình hình trộm cắp, lừa đảo để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương diễn ra hết sức tinh vi, phức tạp. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465 kèm theo giấy đăng ký xe đã thu hồi trả lại cho bị hại Cao Thị Thanh T và đối với 02 (hai) biên lai cầm đồ tại tiệm cầm đồ A Ph là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Cao Thị Thanh T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465, bị hại T không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Ông Nguyễn Duy N và bà Lương Thị D yêu cầu bị cáo Nguyễn Chí B bồi thường số tiền cầm cố xe mô tô biển số 61D2-01465 là 25.000.000 đồng là có sở chấp nhận nên cần buộc bị cáo bồi thường cho ông N, bà D số tiền trên.

[11] Đối với ông Trịnh Duy N và bà Lương Thị D cầm xe mô tô hiệu Honda Vario màu nâu đen, biển số 61D2-01465 cho bị cáo B, không biết B chiếm đoạt xe của người mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D A, tỉnh Bình Dương không đề cập giải quyết.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí B phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí B 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Chí B bồi thường cho ông Trịnh Duy N và bà Lương Thị D số tiền 25.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Chí B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (03);
- Chi cục THA thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (03);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Ngọc Công